

Con Khỉ Và Chị Em Tôi

Trương Ngọc Bảo Xuân

Tháng hai năm 2002, một chuyên gia người Đức tên Rosi Stenke đã luồn lách trong rừng rậm Việt Nam kiếm một loài khỉ đầu vàng sắp bị tuyệt chủng vì những người săn khỉ bán làm thuốc. Theo truyền thuyết thì thịt của những con khỉ đầu vàng giúp cho người đàn ông tăng sức lực.

Bốn loài khỉ, trong số những loài khỉ hiếm nhất trên thế giới đều sống trong rừng rậm Việt Nam.

Một trong những đặc tính của khỉ ai cũng biết là hay bắt chước. Hồi nhỏ có lần Ba tôi dẫn mấy chị em đi coi đoàn xiếc ngoại quốc lần đầu tiên ghé vô Saigon trình diễn Nhớ có đủ thứ trò đu dây nhào lộn, người nẩy chụp bắt người kia rừng rợn nín thở. Nhớ con voi biết quỳ biết lạy, nhớ người đẹp mặc quần áo hở lưng hở bụng kim tuyến hột xoàn lấp lánh đẹp như tiên dứt đầu vô hòng sư tử; cộp beo theo lệnh cây roi thì oai quất trót trót của người dạy thót lên ghé ngồi chồm hổm, ngó lom lom theo cây roi rồi nhảy qua vòng lửa đang cháy phừng phừng... Đủ thứ trò coi đã con mắt.

Nhưng nhớ nhất là con khỉ.

Con khỉ dưới quyền điều khiển của ông Hề. Nó nhào lộn đánh phèn la, nó bắt chước ông Hề. Ông làm gì nó làm y chang mà coi bộ còn hay hơn chủ nữa chớ. Nó làm cho con nít khoái chí từ quên đi những phút giây hồi hộp với mấy cái màn Tạc Zăng vừa qua.

Bên xứ Mỹ, có lần đi chơi ở bãi biển Redondo năm 1977 gặp con khỉ làm trò. Khỉ của nước Mỹ thời trung niên cũng y chang như khỉ ở Việt Nam của thời thơ ấu.

Chủ của con khỉ này là một ông già cụt chân gắn cái ống chân giả bằng sắt đi cụp cụp. Khi tháo kiếng mát ra thì một bên mắt ông bịt vải đen, bên áo "khỉ" sát nách, quần bó ống, đầu quần khăn kiểu Gypsy có khác nào cướp biển Đại Tây Dương. Dễ sợ!

Con khỉ này mặt mày cũng già ngắt, nhỏ tí tẹo như đồ chơi nhưng lanh dàng trời, cũng được bận quần jean, bận áo y như chủ, đội cái nón ni màu đỏ chói.

Sau khi thổi kèn kéo quân kêu dụ đám con nít tụ lại, ông lập trận khiến con nít ngồi thành tròn, như kiểu đoàn xiếc vĩ đại dựng lều vòng tròn ý mà, ông mới bắt đầu điều khiển con khỉ nhào lộn. Con khỉ này là loại khỉ hài. Nó têu lăm. Mỗi lần làm xong một trò là nó quay qua khán giả nhe răng ra cười chí chóe, rồi cúi đầu chào như tài tử trên sân khấu. Xong phần trình diễn ông cho con khỉ leo lên ngồi trong lòng mây đứa trẻ. Kêu hun, nó chu mỏ ra hun cái chụt. Kêu cười nó nhe răng ra cười hì hì. Kêu lộn nó lộn nó quơ quơ lên. Kêu liệng xuống đất, nó liệng xuống đất cái phạch. Kêu lượm lên đội trên đầu thì nó rần mắt lấy nón của nó úp lên đầu của đứa nhỏ, rồi từ lòng đứa này nó nhảy qua lòng đứa khác, đi đều một vòng hồng sót đứa nào làm sao mà mấy đứa trẻ con không ré lên cười rứt cổ, không khoái chí quá trời sao được?

Chọc cười xong đang lúc người người vui vẻ thì con khỉ cầm cái nón đi vòng vòng xin tiền. Ai mà không cho?

Ông chủ rèn luyện con khỉ để kiếm sống cho cả hai. Quý chừng nào.

Còn đặc tính nữa không biết ai có nhớ hay không. Đó là chuyện nuôi khỉ trong nhà để hút nọc bịnh kinh phong của con nít.

Đây là một chuyện tin tưởng của người lớn, tôi còn nhớ từ hồi nhỏ lăm ở quê hương yêu dấu của tôi là miền Nam nước Việt Nam. Không biết có đúng hay không, xin kể lại để mọi người rộng đường xét đoán.

oo0oo

Khoảng năm một ngàn chín trăm năm mươi tám (1958), nhà tôi ở Saigon trong khu vực cư xá của Sở Lục Hình nằm trên đường Nguyễn Trung Trực. Bên tay trái ngó xéo qua trường Đại Học Văn Khoa, bên tay mặt ngó qua đường Lê Thánh Tôn. Cửa chánh ngó sang KháM Lớn.

Khi phá KháM Lớn ra, họ xây khu triển lãm nhà tiền chế, khu triển lãm Hội Họa rồi xây quán Làng Văn (sau này cô ca sĩ Khánh Ly hay tới ca sinh hoạt với sinh viên Văn khoa). Về sau họ xây thêm cái Thư Viện Quốc Gia thật lớn.

Dãy nhà tui ở xưa kia hồi còn Pháp chỉ dùng làm nhà ga chứa xe của ông Chánh Sở và cho tài xế ở tạm thôi nên nhỏ lăm. Bề ngang giới đầu cỡ ba bốn thước, bề dài cỡ bảy tám thước mà chen chúc gia đình vợ

chồng với bảy con.

Tính từ cửa cổng bằng sắt vô tới vách tường cuối dãy nhà thì đầu tiên là nhà ông bà phán Hai, tới nhà ông bà phán Năm, nhà thầy Hai, nhà thầy Tư, nhà thầy Chín, nhà chứa xe của ông Chánh Sở, nhà thầy Bảo (ba tui) và sát vách tường là nhà thầy Ba (Con nít đầu được kêu réo tên người lớn thành ra chỉ được kêu theo thứ mà thôi).

Nhà nào cũng chỉ có một phòng, ngăn ra chỗ để cái bàn ăn cơm, vài cái ghế, cái giường, vô tới cửa sau trở ra đường hẻm chung, mỗi nhà tự động ngăn ra làm thành cái bếp.

Đằng trước là máy nước phong tên, có con đường mương nhỏ chảy dài băng qua cả dãy nhà rồi tuôn xuống đường cống cái. Về sau tôi nhớ má tôi sắm thêm cái bộ ván ngựa để bên ngoài hàng hiên ngồi cho mát, có khi chị em tôi giăng mùng ngủ luôn.

Ông bà phán Hai và ông bà phán Năm không có con. Thầy Hai có bốn đứa, hai trai hai gái. Thầy Tư cũng đầu bốn năm mạng, trai gái có đủ. Thầy Ba có một gái một trai. Thầy Chín có bốn thằng con trai. Thầy có quốc tịch Pháp. Hai thằng lớn là Piere và Paul mà tui tui kêu là thằng De, thằng Bo. Quên tên hai đứa nhỏ rồi.

Nhà tôi, sau một dọc toàn "đào lộn hột" tui tui: con Lài, con Xuân, con Anh, con Loan, má tôi mới sanh thêm thằng Long "cục dăng" (cục vàng) của Ba.

Ba cưng nó tới nỗi ba dặn tất cả mọi người, ẵm "cục dăng" phải ẵm vác hay ẵm như khiêng kiệu, cấm ẵm nách, sợ dập "cặp nhân lồng" của nó!

Tuy nhà nào cũng đông con chật chội nhưng được có cái sân chung rộng mênh mông.

Cái sân bị đầy cát bụi sỏi đá. Cục hình của đứa con nít 8, 9 tuổi là tui, phen sự mỗi buổi trưa phải hứng một thau nước tát ra sân cho bụi bớt bay, cho sân... nguội bớt, cho mát???

Còn nhớ trước nhà thầy Ba có hai cây đu đủ cao lắm và một cây mận trắng. Chỉ được lấy mắt ngó mấy trái mận hiêm hoi mà thèm. Khỏi đứa nào được đụng tới. Chị Hai hiền thực mới biết mắc cỡ, nết na đảm thắm, đầu như tui với con em kể là dân "du côn". Mỗi đứa một cây đu đủ chuyên môn thượng tuốt lên tới ngọn, như hai con khỉ, cho gió đưa qua đưa lại, ngó qua sân thượng nhà lầu của người ta bên đường Lê Thánh Tôn... chơi!

Con nhỏ Loan trán dô lỗ mũi xẹp còn bận yếm, đứng dưới gốc cây ngó lên... khóc! Làm Má tui phải chạy ra rêu:

- Xuống. Đu đủ bông ruột, dòn rùm gãy té bây giờ. Xuống hông. Xuống!

Tức mình con quý nhỏ! Tại nó khóc Má mới hay mà la. Thiệt muốn cú cho nó một cái cốc. Kệ, Tội nghiệp từ hồi Ba có thằng "cục dăng", thì "trán dô lỗ mũi xẹp" bị ra rìa, khóc nhè hoài. Thử cú nó một cái coi, sẵn dịp là nó rống bẽ nhà. Xuống thì xuống hông sao. Hề hờ một cái là hai đứa lại thót lên cây. Nghề! Trước nhà ông phán Hai có cây "li tô ma" trái màu vàng. Bà Hai quý cây này, canh dữ lắm nhưng tui tui đầu thèm hái trộm làm chi vì màu nó vàng khè như cứt em bé mới đẻ, ăn thúi lắm, hồng ham!

Trước nhà thầy Tư là cái bậc thang bằng gạch để cho mấy thầy đi lên đi xuống trong Sở, tức là cửa sau của Sở và cũng là sân khấu của tui tui.

Mấy đứa con nít tron gkhu này trai gái chia phe ra chơi. Khi con nhỏ em tuổi con cọt theo đám con trai bắt đé đá, chơi bắn bi, tạt lon, chơi u bắt mọi, thì tui tui tụ tập với đám con gái chơi bún hột me, chơi bỏ khăn khăn, bỏ khăn tìm, chơi đánh chuyền chuyền bằng bó dừa với trái banh, vui dăng trời mây.

Đứa con gái lớn của thầy Hai là con Lan bằng tuổi tui. Nó ca hay lắm. Năm đó có bản nhạc nổi tiếng là Tàu Đêm Năm Cũ:

"Lòng buồn dạt dào nhớ đêm nào xuôi miền Trung chuyến xe đêm tôi gặp em...". Cô ca sĩ Thanh Thúy hay ca. Con Lan nó ca lúc đó tôi nhận thấy nó ca hay như... Thanh Thúy! Còn bản gì mà có câu: "Lên xe tiễn em đi, chưa bao giờ buồn thế. Trời mùa Đông Paris, suốt đời làm chia ly...". Thơ của Cung Trầm Tưởng, ca sĩ Lê Thanh hay ca, tui khoái và hay ờn ỉ nức nở ca theo.

Mỗi buổi tối, tui tu hay tụ tập ngoài sân trước mấy bậc thêm để chơi đánh đáo, nhảy dây, lấy mấy cọng đu đủ làm thành kiếm đánh nhau. Chạy nhảy đã đời thấm mệt thì tụ lại ngồi nghe ngóng ca hát.

Đứa nào biết ca thì lên sân khấu làm ca sĩ. Đứa nào hơi thở khò khè vịt đực thì ngồi bệt dưới đất làm khán giả vỗ tay.

Ở trần chạy giỡn dăng nắng thào mồ hôi nhuốm bịnh là thường và chị em tui mỗi lần cảm nóng là bị làm kinh. Có khi kinh phong giựt trắng hai con mắt, mê sảng dựng đứng trong giường. Ba Má tôi sợ lắm cứ đổ nước của sả cho hạ đàm. Từ khi Má sanh được thằng "cục dăng", ba càng sợ chứng bịnh quái ác. Có nhiều người bị kinh phong giựt méo mồm méo miệng. Thời may dựng Tư tui từ Châu Đốc ôm lên cho một con khỉ con. Dựng nói nuôi khỉ trong nhà để trừ nọc phong cho chị em tôi.

Ba tôi đóng một cái ghế cao rồi dùng xích sắt cột con khi lại cho nó có chỗ ngồi, chỗ nằm, chỗ nhảy nhót. Sợi dây đủ dài để nó chuyển vòng vòng.

Lông nó mượt mịn màu nâu đen, hai con mắt ướt ướt đen thui thui lù, mặt mày non xèo. Con nít như tui tui. Hai cánh tay nó dài khỏi thân hình. Cái đuôi thậm thụt đôi khi nó móc lên song sắt đu qua đu lại. Tôi nghiệp. Cây có đó mà nó không được leo trèo đu dây hủ hí như Tạc Giăng. Nó chỉ biết ngồi bó gối chồm hồm, chồ hờ nhìn ông đi qua bà đi lại với đám con nít, kể bên sợi dây chẳng!

Ba hay bồng thăng "cục dăng" ra sân cho con khi nó ốm. Chắc ba muốn con khi hút nọc phong cho thăng quý tử. Thăng Long thương con khi lắm. Có khi nó lè lưỡi liếm mặt con khi, rồi con khi cũng thè lưỡi nhám xam liếm lại, vừa liếm vừa khọt khọt, thăng "cục dăng" cũng khẹt khẹt y như ... hai anh em.

Khi tui tui chạy giỡn nó cũng lých quỳnh chí chỏe, nhảy tung tung như có vẻ muốn góp tài hợp bạn mà không ai dám mở dây cho nó ra. Chùng tui này ngưng chạy nhảy nó cũng ngồi phệt trên đất ngóng nghe ca hát.

Thình thoảng lên ba má, chị em tui tháo dây đem cột dưới gốc đu đủ cho nó theo tui tui trèo lên cây chơi, như ba con khi, nó khoái chỉ từ khò khè khọt khẹt liên miêng.

Chắc nó thấy đầu tóc tui cũng bù xù, mình mẩy cát đất, chạy nhảy leo trèo như nó, nó tưởng tui là chị em bà con gì với nó? Minh coi nó như bạn bởi vậy nó thương chị em tui lắm.

Nhớ là Ba tôi dặn đừng cho khi uống nước nhiều sợ nó mau lớn. Ít cho uống nước chớ ba tui thương nó lắm. Thú mà sạch sẽ dễ nề vì ba tôi cứ tắm nó hoài. Rồi nghe ai chỉ, có một lần ba tôi chặt đuôi nó để cái đuôi hồng dính cứt vừa sạch sẽ vừa chậm lớn. Tôi còn nhớ rõ ba tôi mượn thầy Chín ôm con khi trong lòng, đặt cái đuôi nó lên tấm thớt me, cầm con dao yếm canh cho ngay chặt một cái phup rồi quẹt một cục lọ chảo lên đuôi để cầm máu. Hay thiệt máu ngưng chảy tức thì.

Nó chỉ kịp ré lên một tiếng đã trở thành con khi cụt đuôi. Tôi thấy ớn lạnh. Đau thấu ông trời xanh! Con nhỏ em ngồi chồm hồm coi, mặt mày xanh lè bật khóc quá. Ba nói nó hồng có đau đâu con. Hồng mấy ai tin. Hồng đau sao nó la?

Đối với đám trẻ con trong "xóm" nó chỉ ghét có con Châu. Con Châu là con gái lớn của thầy Ba. Con nhỏ này sang trọng lắm. Ba là người Nam, má là người Bắc. Lúc đó tui thấy cô Ba sao mà đẹp hết biết. Má tui nói cô là gái Hà Nội, đẹp sang. Cổ da trắng lắm, tóc uốn quăn đen huyền. Miệng cười răng trắng tinh. Và cổ dịu dàng lắm. Chớ có thấy cô đi ngồi lê đôi mách đâu à. Con Châu và thăng em nó cũng da trắng mét, cũng sạch sẽ chân tay, có vô đất du côn bình dân như đám chị em tui đâu mà lắm lem. Nhưng có một điều là, con Châu chuyên môn chọc con khi, con nhỏ này bề ngoài "trí thức" bề trong phá ngầm. Khi nào nó tưởng hồng ai thấy, nó liệng đá, chồ mỏ chiu chít chọc con khi cho tới khi con khi nổi sùng nhe răng ra xàng qua xàng lại chồm chồm lên, căng sợi dây thăng bằng thì nó làm tỉnh đông vô nhà.

Tui kích thấy nó rõ ràng.

Đề rồi có một bữa, đang ăn cơm trong nhà ai nẩy hết hồn hết vía nghe tiếng la hoét hoét, tiếng chạy đui đui. Ba tôi cùng cả nhà buông đũa chạy ra thì thấy con Châu mặt mày xanh dờn chạy thục mạng ngoài sân. Đuổi theo bèn gót là con khi. Hồng biết sút dây lúc nào mà nó bắt dính kẻ thù không đội trời chung, con nít cả xóm còn đang chơi ngoài sân, nhưng nó chỉ nhắm ngay con Châu mà rượt. Con nhỏ quỳnh té đái, nhà nó không chạy vô, chỉ chạy vòng vòng như quáng gà ngoài sân vừa chạy vừa la bài hãi: "Mẹ ới, mẹ cứu con mẹ ới mẹ..."

Nghe lạnh mình!

Ba tôi hốt hải rượt theo con khi vừa rượt vừa la biểu con Châu chạy thăng vô nhà nó. Chắc khi thấy có chủ con khi làm như hơi sợ, khựng lại. Chỉ hơi khựng một chút mà con Châu có đủ thì giờ vọt vô nhà trong vòng tay của má nó cũng đang thất sắc, miệng la ôi ôi: "Ôi giờ ới, chết con tôi giờ ới, bác Bảo ới chết con tôi..."

Ba rượt một hồi. Thấy mất kẻ tử thù con khi đột nhiên trở nên dừ dẩn. Nó thót tuốt lên ngọn cây đu đủ, gió đưa qua đưa lại. Ba sợ nó leo tường vọt qua bên đường Lê Thánh Tôn rượt cản người ta thì khổ. Nhưng có lẽ, người sợ thú thì thú cũng sợ người. Nó cứ chờn vờn trên ngọn từ cây này chuyển qua cây kia giỡn mặt không để cho ba tôi nắm được sợi dây nó còn lòng thông kéo theo. Nhưng thú vật sao bằng người.

Dư biết tui có kinh nghiệm leo cây, ba biểu tui thôi con leo lên nắm cho được sợi dây của nó. Làm y lời, tui biểu diễn nghề, leo lên. Chắc thấy mặt quen tưởng tui lên chơi với nó, hay là vừa sợ, vừa mệt, vừa đói bụng? Nó để cho tui chụp dính được sợi dây, ba lôi xuống cột nó lại. Lần này ba cột thiệt chắc quán hai ba vòng vô song sắt làm cho sợi dây cụt lại.

Vì con khi mà ba tôi với thầy Ba có một thời gian mặt lạnh với nhau, và chị em tui cũng xịt con Châu ra

hồng thêm chơi với con quỷ đó nữa.

Nó nói: "Con khi của mày dữ như khi". Tôi cãi ron rớt: "Thì nó là khi chẳng giống khi thì giống ai? Mày cũng như con khi, tại mày chơi đá nó làm chi. Nếu mày không làm mặt ma lè quỷ vương, nhần nhần nhó nhó chọc nó thì nó đâu có nhớ mặt thù mày? Tại sao cả đám tụi tao nó hồng rượt ai, nó chỉ rượt có một mình mày? Cái đồ... đồ... đồ mất dạy! (hồi nhỏ tui hồn dữ quá! Bình con khi rồi chửi luôn tới cha mẹ người ta!).

Các bạn nghĩ coi, nếu con khi sanh ra ở xứ Mỹ này thì con Châu đã bị khép tội hành hạ thú vật. Con Châu là đứa phải vô trại giáo hóa chứ đâu phải con khi của chị em tui. Có phải hông nà?

Sau ngày đó ba tôi cũng hơi ngại! Nó rượt con người ta mình thấy cũng xót ruột. Rủi nó cắn con người ta bắt tử thì sao? Từ lúc đó về sau tụi nhỏ cũng ít dám tới gần con khi, sợ rủi nó sút dây nó rượt như rượt con Châu thì thấy bà! Con khi trở nên cô độc.

Tội nghiệp nó quá. Nhớ hồi còn "thanh bình", chị em tui hay ngồi gần nó. Nó cũng xề xề xích xích lại gần sát, lấy bàn tay đen thui khều khều mình. Tui nắm lấy tay nó, nó cũng nắm tay tui rồi sọt vô lòng ngồi. Mình ôm nó, nó cũng đeo cứng một bên. Tui ẵm nách như ẵm em. Nó vói tay rờ mặt tui. Chắc nó nhớ má nó hay chị nó. Tui hỏi bộ mày nhớ mà mày hả? Nó chỉ cười.

Con khi hay cười. Nó cứ vánh hai cái môi dày đen hù lên rồi nhả cả hai hàm răng trắng nhơn ra.

Ch ăn gì nó cũng ăn thử. Có khi tui rần mắt chơi ác cho nó cắn thử miếng xoài tượng chấm muối ớt, nó đưa tay cầm miếng xoài đưa lên miệng như mình vậy. Ăn hồng ngon hay sao mà nó phun phèo phèo, phun ngay vô mặt tui trả thù. Chị em tui thì cười ghẹo đầu rút cổ khoái chí. Nó cũng cười.

Có đúng là nuôi khi để trừ phong hay không mà những lúc đó chị em tôi ít đứa nào bị bệnh. Có lẽ cứ bị cột dây càng ngày càng bức bối tù túng hay sao mà con khi càng lớn càng sanh ra cả chón. Thấy ai phốt qua nó cũng khọt khẹt nhe răng hăm dọa rượt người ta tới căng sợi dây chẳng làm ai cũng ón. Tụi con nít lâu lâu lấy đá liệng nó, kêu nó là: "Ê lêu lêu mắc cỡ, con khi mất phong". Chính thằng "cục dăng" cũng hết dám ôm nó nữa.

Thú với người hai đảng càng ngày càng xa cách. Mình sợ nó, nó cũng sợ mình. Đánh thủ thế như Nga với Mỹ!

Về sau thầy Ba cứ phàn nàn, nói mỗi lần ra cổng phải đi ngang con khi, con thầy sợ quá, rồi thưa lên ông Chánh Sở. Ba tôi bị áp lực mạnh mới kêu dựng Tư tôi lên đăng trả lại con khi, nói ở đây cư xá họ không cho nuôi.

Từ đó chị em tui nhớ con khi lắm mà mình phận con nít đâu có dám đòi hỏi gì, chỉ càng ngày càng thù con Châu. Thù dai cho tới ngày Ba Má tôi mua được cái nhà sàn bên sông Thị Nghè. Dọn đi mà không thèm chào "kẻ thù chung" tiếng nào.

Còn nhớ lâu lâu tôi hỏi: "Má ơi, con khi ở đâu rồi má?" Mà nói: "Chắc người ta đem nó lên thả trên núi Sam ở Châu Đốc rồi tại vì người ta bắt nó từ núi Sam". Thấy chị em tui xụ mặt, má nói thêm: "Thôi con à, nó là thú rừng thả nó về với cây với lá, khi sống thành đoàn có gia đình, thả nó về với ba má chị em bà con nó làm phúc con à. Khi mà cứ bị cột hoài hồng leo treo tự do tội quá.

Tôi cũng ráng tin như vậy, nhưng còn nhớ mang máng có một lần con nhỏ em bà con bạn dì dưới Châu Đốc lên chơi, nó nói là con khi bị người ta bắt làm thịt. Tui hồng tin nói là đâu có ai ăn thịt khi. Nó nói xạo???

Vậy mà tui cũng đã khóc ướn cái gối ôm... Con khi nhỏ xíu, ốm nhom. Thịt thả gì mà ăn?

.....

Năm nay năm con khi. Tôi nhớ lại chuyện xưa. Có lẽ con khi nhỏ của chị em tui, con khi ba tui nuôi để hứng hết chứng bệnh kinh phong cho bấy con, đã đi đầu thai từ tám mươi đời vương rồi. Tôi vẫn còn nhớ nó. Có đúng là nuôi khi thì con cái không bị làm kinh? Bởi vì khi dọn lại ở Thị Nghè, năm 1961, không còn con khi nữa, một hôm thằng "cục dăng" bị cảm nóng. Kinh phong giựt, nó té nhào từ trên ghế xuống đất.

Đi khám đủ thứ bác sĩ, xương gân cùng bắp thịt, luôn cả thầy Tàu trong Chợ Lớn bó thuốc gia truyền, uống thuốc Bắc đắng tàn canh giá lạnh. Má xuống núi Sam Châu Đốc xin xăm Bà. Bà cười, Bà truyền: "Đây là tật chớ đâu phải bệnh mà cầu". Má tui cứng đầu muốn cải mệnh Trời? Má đi dò qua Tân Châu hót thuốc của ông thầy Miên, thầy Chà Châu Giang, cánh tay mặt của nó cũng vẫn bị liệt. Năm đó trẻ con bị bệnh sốt tê liệt nhiều biết bao nhiêu.

Tui suy nghĩ hoài. Bệnh hay tật? Tê liệt hay kinh phong? Rất nhiều lần tui ước phải chi ba tôi vẫn còn nuôi con khi, không chừng nó đã rước cái nọc bệnh kinh phong dùm cho em tui thì em tui đâu phải trở nên tàn tật như vậy? Ba má tui quá khổ, chị em tui cũng quá...

Trở lại chuyện bên Mỹ. Về sau chúng tôi trở lại bãi biển Redondo để tìm thì không gặp ông già "cướp biển" độc nhãn, độc cước với con khi "tểu" nữa. Ông đã chết? Hay con khi đã chết? Tôi vẫn còn tấm hình chụp hai thầy trò con khi tiểu. Và tôi còn hình chụp con khi với thằng "cục dăng". Con khi con của thời thơ ấu? Nó không phải là con khi hiếm đầu vàng, cũng không phải là con khi nhỏ tí tẹo như con khi làm trò bên Mỹ. Nó chỉ là một con khi bình thường. Nó là con khi của chị em tôi. Hình ảnh còn đâu? Còn trong lòng chị em chúng tôi! Nhút là con nhỏ em cầm tính con cạp. Đáng lẽ Dân, Thân, Ty, Hợi tứ hành xung, nó lại là đứa thương con khi nhất nhà. Còn cái thằng "cục dăng" của ba tôi, chắc lúc đó còn nhỏ xíu, nó có nhớ gì đâu.

Đã tự viên

Trưởng Hoa

(Trích: Đặc san Việt Báo, Tết Giáp Thân, 2004)